

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 206 / 2005/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2005*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về giao bổ sung chỉ tiêu kế hoạch kinh phí, danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp Nâng suất, Chất lượng và Hội nhập năm 2005 cho Sở Khoa học và Công nghệ và Viện Kinh tế thành phố**

-----

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2004/NQ-HĐ ngày 10/12/2004 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2005 và Nghị quyết số 22/2004/NQ-HĐ ngày 10/12/2004 về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp thứ 03 của Hội đồng nhân dân thành phố khoá VII;

Căn cứ Quyết định số 46/2005/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2005 nguồn vốn ngân sách thành phố, vốn huy động của Quỹ Hỗ trợ phát triển, vốn khấu hao cơ bản từ phụ thu tiền điện, vốn từ nguồn thu quảng cáo Đài Truyền hình;

Căn cứ Công văn số 2864/UB-CNN ngày 17/5/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao Năng suất – Chất lượng và Hội nhập thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2005-2006;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 5186/KHĐT-TH ngày 15/9/2005; đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 849/SKHCN-KHTC ngày 06/10/2005; đề nghị của Viện trưởng Viện Kinh tế tại công văn số 454/CV-VKT-KH ngày 05/10/2005;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay giao bổ sung chỉ tiêu kế hoạch năm 2005 về kinh phí nguồn ngân sách sự nghiệp, danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao Năng suất, Chất lượng và Hội nhập cho Sở Khoa học và Công nghệ và Viện Kinh tế thành phố (theo danh mục bổ sung ban hành kèm theo Quyết định này) như sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ 10,65978 tỷ đồng, bao gồm :

1.1 Chi phí Nghiên cứu khoa học (6 đề tài mới) 3,70 tỷ đồng;

1.2 Chi phí Hội nghị Quốc tế về xây dựng lộ trình 0,10 tỷ đồng  
sử dụng các dạng năng lượng tái tạo TP

1.3 Chi phí Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp 6,85978 tỷ đồng;  
nâng cao Năng suất, Chất lượng và Hội nhập

2. Viện Kinh tế thành phố 4,3 tỷ đồng: chi phí cho Nghiên cứu về kế hoạch đầu tư phát triển Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Kinh tế thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố việc đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu bổ sung kế hoạch năm 2005 và không được tự ý thay đổi; trường hợp có yêu cầu thay đổi phải trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố, Viện Trưởng Viện Kinh tế thành phố và Thủ trưởng các Sở ngành thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 3
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP
- Thường trực ủy ban nhân dân TP
- Sở Công nghiệp
- VPHĐ-UB: PVP/KT
- Tổ: TM, CNN
- Lưu (CNN.HH) T

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thiện Nhân**

**DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHCN BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2005  
CHO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 206/2005/QĐ-UBND ngày 29/11/2005  
của Ủy ban nhân dân thành phố )*

S T T	TÊN ĐỀ TÀI	Cơ quan ứng dụng	Thời gian thực hiện	Kinh phí (ĐVT:1.000đ)		
				Tổng cộng	TH đến 31/12/04	Đề nghị bổ sung KH 2005
	<b>Tổng kinh phí</b>					<b>3,800,000</b>
1	Xây dựng các quần xã sinh vật và điều kiện môi trường phục vụ cho việc quy hoạch, xây dựng các sinh vật cảnh vùng đất ngập nước Khu đô thị mới Thủ Thiêm <i>PGS.TS Huỳnh Thanh Hùng Trường ĐH Nông Lâm</i>	BQL Khu đô thị mới Thủ Thiêm	2005-2006	750,000		500,000
2	Xây dựng Thủ Thiêm như một điểm nhấn của truyền thống lịch sử văn hóa TpHCM <i>PGS.TS Tôn Nữ Quỳnh Trân BQL Khu ĐTM Thủ Thiêm</i>	BQL Khu đô thị mới Thủ Thiêm	2005-2006	446,000		300,000
3	Tổ chức nghiên cứu các điều kiện tự nhiên Khu vực Gò Gia – Giồng Chùa (Cần Giờ) làm cơ sở khoa học cho việc quy hoạch khu vực Gò Gia (Cần Giờ) thành một khu vực kinh tế biển phát triển <i>PGS.TS Hoàng Anh Tuấn Liên hiệp các Hội KHKT</i>	UBND huyện Cần Giờ	2005-2006	800,000		600,000
4	Đánh bắt, thuần hóa, huấn luyện cá heo biển Đông Việt Nam phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, kinh tế và bảo vệ nguồn lợi <i>TS. Nguyễn Thị Nga Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga</i>	CLB Cá heo Suối mơ – Quận 9	2005-2006	740,000		300,000

5	Nghiên cứu xây dựng mô hình chiếu sáng dân lập <i>KS. Huỳnh Kim Tước + Trương Quang Vũ</i> <i>Trung tâm TKNL</i>	UBND Q4,7, Nhà Bè, Bình Chánh	2005- 2006	2,000,000		1,200,000
6	Nghiên cứu thí nghiệm trên mô hình vật lý mở tuyến luồng mới Soài rạp – Lòng tàu vào Cảng Hiệp Phước – Nhà Bè TpHCM <i>TS. Nguyễn Thế Biên + TS. Trần Luân Ngô</i> <i>Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam</i>	Sở GTCC, Sở TNMT, Cục Hàng hải VN	2005- 2006	1,177,000		800,000
7	Hội nghị Quốc tế Xây dựng lộ trình sử dụng các dạng năng lượng tái tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh <i>Trung tâm tiết kiệm năng lượng</i>	Sở KH&CN	2005	100,000		100,000

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DANH MỤC BỔ SUNG KẾ HOẠCH KINH PHÍ 2005 CHO CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ  
DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT - CHẤT LƯỢNG - HỘI NHẬP**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 206 /2005/QĐ-UBND ngày 29 /11/2005 của  
Ủy ban nhân dân thành phố)

**DỰ TOÁN KINH PHÍ BỔ SUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2005**

STT	Nội dung	KH bổ sung 2005	Chủ trì	Ghi chú
I	Chương trình nhánh "Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NS-CL và sản xuất sạch phục vụ phát triển bền vững của DN:	5,658,780,000	Sở Công nghiệp	Kèm chi tiết
II	Chương trình nhánh Phát triển thị trường KHCN, thị trường tư vấn KHCN và quản lý doanh nghiệp	395,000,000	Sở KH&CN	Kèm chi tiết
III	Chương trình nhánh Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội nhập Kinh tế quốc tế	806,000,000	Viện Kinh tế TP	Kèm chi tiết
<b>Tổng cộng</b>		<b>6,859,780,000</b>		

**KẾ HOẠCH CHI TIẾT**

**PHẦN I : Chương trình nhánh Số 1 : Chương trình "Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NS-CL và sản xuất sạch phục vụ phát triển bền vững của DN**

**Chủ trì : Sở Công nghiệp**

STT	Nội dung	KH bổ sung 2005	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quốc tế:</b>	<b>627,500,000</b>	Chi cục TC-ĐL-CL	
	Chi phí hỗ trợ DN áp dụng HTQL tiên tiến (30 DN x 20 triệu)	600,000,000		
	Chi phí khảo sát 100 DN (ban đầu và giữa kỳ) - từ 1-2 buổi/1 DN : 04 chuyên gia/1DN x 100 DN x 25.000/chuyên gia	10,000,000		
	Chi phí hội họp xét chọn: 7 đợt x 4 người x 100.000	2,800,000		
	Chi phí Ban điều hành (đại diện các Sở)	8,000,000		
	Chi phí thuê xe đi khảo sát	4,500,000		

	VPP, đánh máy, in ấn tài liệu, thông tin liên lạc	2,200,000		
<b>II</b>	<b>Chương trình tư vấn doanh nghiệp áp dụng công cụ nâng cao năng suất chất lượng, sản xuất sạch hơn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm chi phí sản xuất:</b>	<b>850,000,000</b>	Chi cục TC-ĐL-CL	Tư vấn cho 20 DN và đơn vị hành chính sự nghiệp
1	Tư vấn 10 DN đạt một trong các hệ thống ISO 9000, ISO 14000, HACCP, SA 8000, áp dụng các tiêu chí Giải thưởng chất lượng VN (1 qui trình/1 DN): 10 DN x 50 triệu	500,000,000		
2	Tư vấn 5 đơn vị hành chính sự nghiệp đạt ISO 9000 (1 qui trình/1 đơn vị) : 5đơn vị x 50 triệu	250,000,000		
3	Tư vấn 5 DN áp dụng công cụ nâng cao năng suất chất lượng : 5S, Kaizen: 5DN x 20 triệu	100,000,000		
	<b><u>Chi phí chi tiết tư vấn 01 qui trình cho 01 đơn vị = 50 triệu đồng, gồm các khoản:</u></b>  Thuế doanh nghiệp = 7.000.000 Chi phí vận chuyển = 3.000.000 Chi phí hành chánh = 2.000.000 Quản lý phí của Chi cục =24.700.000 Bồi dưỡng chuyên gia đào tạo tư vấn = 13.300.000			
	<b><u>Chi phí tư vấn chi tiết các công cụ nâng cao năng suất: 5S, KAIZEN cho 01 doanh nghiệp = 20 triệu, gồm các khoản :</u></b>  Thuế doanh nghiệp = 2.800.000 Chi phí vận chuyển =2.000.000 Chi phí hành chánh =1.000.000 Quản lý phí của Chi cục =9.230.000			
	Bồi dưỡng chuyên gia đào tạo tư vấn = 4.970.000			
<b>III</b>	<b>Chương trình hỗ trợ đào tạo, tuyên truyền: áp dụng ISO9000, ISO14000, ISO17025; GMP, HACCP, SA8000, OHSAS18000, cải tiến năng suất (5S, KAIZEN, sx sạch, áp dụng các tiêu chí Giải thưởng chất lượng VN, giải pháp giảm chi phí sản xuất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường...)</b>	<b>91,280,000</b>	Chi cục TC-ĐL-CL	Tổ chức 12 lớp (50-100 DN)

	Thông tin tuyên truyền quảng bá qua báo, đài...	20,000,000		
	Tổ chức lớp đào tạo: 5.94 triệu/lớp x 12 lớp	71,280,000		
	<b><u>Chi phí chi tiết tổ chức 01 lớp đào tạo, tập huấn = 5,94 triệu đồng, gồm các khoản sau :</u></b>  <i>Giảng viên = 90.000 đ x 6 buổi = 540.000</i>  <i>Biên soạn giáo trình = 800.000/ 1 giáo trình</i>  <i>In ấn giáo án = 15.000 x 60 cuốn (1 giáo trình) = 900.000</i>  <i>Giấy chứng nhận = 10.000 đ x 60 học viên = 600.000</i>  <i>Trang trí Hội trường = 100.000</i>  <i>Ban tổ chức = 10 người x 40.000 = 400.000</i>  <i>Thuê hội trường 100.000 đ x 6 buổi = 600.000</i>  <i>VPP, vật tư = 2.000.000</i>			
<b>IV</b>	<b>Hội nghị chất lượng TP.HCM lần VI</b>	<b>100,000,000</b>	Chi cục TC-ĐL-CL	T12/2005
	In thư mời, tài liệu, giới thiệu: 300 cuốn x 50.000đ	15,000,000		
	Báo cáo viên : 20 người x 200.000	4,000,000		
	Đại biểu tham dự : 300 người x 100.000	30,000,000		
	Chủ tọa đoàn: 3 người x 500.000	1,500,000		
	Ban tổ chức: 20 người x 150.000	3,000,000		
	Thuê địa điểm (theo thực chi)	23,000,000		
	Trang trí	1,000,000		
	Pano, vận chuyển	3,000,000		
	VPP, vật tư	1,000,000		
	Chụp hình	1,000,000		
	Công tác thông tin, tuyên truyền (báo đài) + Phiên dịch	10,000,000		
	Nước uống, bánh: 300 người x 15.000	4,500,000		
	Đội phục vụ công tác tổ chức: 20 người x 50.000	1,000,000		
	Dự phòng	2,000,000		

<b>V</b>	<b>Chương trình Giải thưởng năng suất chất lượng TP.HCM</b>	<b>15,000,000</b>	Chi cục TC-ĐL-CL	
	Xây dựng đề cương về giải thưởng năng suất chất lượng từ năm 2006 trở đi, gồm các khoản:	15,000,000		
	<i>Chi phí thu thập tài liệu, điều tra tại các DN, chi phí vận chuyển = 4 triệu</i>			
	<i>Biên soạn đề cương = 5 triệu</i>			
	<i>Mời chuyên gia = 5 triệu</i>			
	<i>VPP, vật tư = 1 triệu</i>			
<b>VI</b>	<b>Chi phí đào tạo chuyên gia thực hiện chương trình NS-CL-HN (năm 2005)</b>	<b>100,000,000</b>	Chi cục TC-ĐL-CL	
<b>1</b>	<b>Đào tạo trong nước</b>	<b>70,000,000</b>		
1.1	Nâng cao về hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 và đánh giá nội bộ	3,000,000		
1.2	Xây dựng và áp dụng hệ thống kiểm soát các mối nguy và thực hành sản xuất tốt (HACCP)	2,000,000		
1.3	Quản lý an toàn trong doanh nghiệp	1,200,000		
1.4	SA 8000	1,800,000		
1.5	KAIZEN	3,000,000		
1.6	Giải thưởng chất lượng Việt Nam	3,000,000		
1.7	Tiếp thị và quản lý khách hàng	3,000,000		
1.8	Các lĩnh vực về kiểm nghiệm sản phẩm	3,000,000		
1.9	Mời giảng viên bên ngoài bằng cấp quốc tế giảng tại Chi cục về các công cụ cải tiến và bảo trì năng suất (7 công cụ, Kaizen, JIT, TQM...) tiêu chuẩn hóa sản phẩm, đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm, giải thưởng chất lượng, giải pháp giảm chi phí và giảm thiểu ô nhiễm môi trường	50,000,000		
<b>2</b>	<b>Đào tạo nước ngoài</b>	<b>30,000,000</b>		
2.1	Gửi đào tạo nước ngoài, tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế về năng suất, chất lượng, TĐC	30,000,000		
<b>VII</b>	<b>Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các biện pháp Tiết kiệm năng lượng</b>	<b>3,875,000,000</b>	TTTT Năng lượng - Sở KHCN	
	Tư vấn giải pháp 60-70 DN	150,000,000		số bổ sung
	Kiểm toán năng lượng ( 60 DN)	225,000,000		số bổ sung



	Đánh giá hiện trạng TKNL trong các công trình xây dựng : 5 đối tượng x 10 đơn vị x 50 triệu/1 đơn vị	2,500,000,000		
	Chương trình sản xuất sạch hơn với sự tham gia chủ động từ doanh nghiệp: 20 DN x 50 triệu/DN	1,000,000,000		
<b>VIII</b>	<b>Chương trình vay vốn kích cầu đổi mới thiết bị công nghệ</b>		Sở KH&ĐT	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5,658,780,000</b>		

**PHẦN II: Chương trình nhánh 02: Chương trình Phát triển thị trường KHCN, thị trường tư vấn KHCN và quản lý DN**

**Chủ trì : Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM**

STT	Nội dung	KH bổ sung 2005	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Chương trình Phát triển thị trường KHCN, thị trường tư vấn KHCN và quản lý DN</b>	<b>395,000,000</b>	Sở KH&CN	
<b>1</b>	<b>Chợ thiết bị - công nghệ (Techmart, Sofmart)</b>	<b>345,000,000</b>	TT thông tin KHCN	
	Chợ TBCN qui mô quốc gia lần 2 tại TP.HCM Tháng 10/2005	345,000,000		Số bổ sung
<b>2</b>	<b>Tư vấn công nghệ và quản lý</b>	<b>50,000,000</b>	Sở KH&CN	
	Tư vấn quản lý: kỹ thuật soạn thảo dự án trong sản xuất và dịch vụ, kỹ năng quản lý sản xuất, quản lý dự án (xây dựng chương trình, tập huấn, hội thảo, hội nghị)	50,000,000		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>395,000,000</b>		

**PHẦN III: Chương trình nhánh số 3 : Chương trình Hỗ trợ DN tham gia hội nhập KT quốc tế**

**Chủ trì : Viện Kinh tế thành phố**

STT	Nội dung	KH bổ sung 2005	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổ chức 12 lớp bồi dưỡng kiến thức hội nhập năm 2005 tại Viện Kinh tế</b>	<b>150,000,000</b>	Viện Kinh tế TP	
<b>II</b>	<b>Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 1000 giám đốc doanh nghiệp</b>	<b>180,000,000</b>	Đại học Kinh tế TP.HCM	
1	Điều tra khảo sát ý kiến doanh nhân	60,000,000		T7/2005

	<i>a) Đánh giá kết quả học tập và khả năng ứng dụng của chương trình từ trước đến nay : 15.000.000 đ</i>			
	<i>b) Tìm hiểu nhu cầu nâng cao trình độ và kỹ năng quản lý: 15.000.000 đ</i>			
	<i>c) Khảo sát các doanh nhân không phải là học viên: Tìm hiểu nhu cầu nâng cao trình độ và kỹ năng quản lý : 30.000.000đ</i>			
2	Xây dựng chương trình	90,000,000		
	<i>a) Chương trình Quản trị nguồn nhân lực: 30.000.000</i>			
	<i>b) Chương trình quản trị tài chính : 30.000.000</i>			
	<i>c) Chương trình bồi dưỡng luật pháp trong kinh doanh : 30.000.000</i>			
3	Thẩm định và đánh giá chương trình:	30,000,000		
	<i>a) Thuê chuyên gia tư vấn đánh giá CT: 10.000.000</i>			
	<i>b) Hội đồng thẩm định: 3 hội đồng x 5 triệu/HĐ = 15.000.000</i>			
	<i>c) Hoàn chỉnh chương trình và phương pháp theo yêu cầu của các hội đồng = 5.000.000</i>			
<b>III</b>	<b>Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về Sở hữu trí tuệ</b>	<b>176,000,000</b>	Phòng SHTT-Sở KHCN	
	Tổ chức lớp tập huấn : 3 lớp x 7 triệu	21,000,000		
	Cập nhật thông tin lên Website	2,000,000		
	Hội thảo chuyên đề: 2 x 7,5 triệu	15,000,000		
	Tra cứu thông tin (400 nhãn hiệu x 10.000/nhóm)	4,000,000		
	Chi phí khác (VPP, Quản lý, cập nhật thông tin...)	4,000,000		
	Bộ sách hướng dẫn thủ tục đăng ký Nhãn hiệu trong nước và nước ngoài (theo Luật SHTT mới - dự kiến Quốc Hội thông qua vào cuối năm 2005)	30,000,000		
	Triển khai các lớp đào tạo cán bộ quản lý SHTT cho Doanh nghiệp (10 lớp)	100,000,000		
<b>IV</b>	<b>Chương trình phát triển thương mại điện tử</b>	<b>300,000,000</b>	Sở Thương mại	

	Khảo sát, điều tra thực trạng và nhu cầu sử dụng TM điện tử của Doanh nghiệp và hỗ trợ DN phát triển TM điện tử.	300,000,000		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>806,000,000</b>		

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**DANH MỤC BỔ SUNG KINH PHÍ NGHIÊN CỨU NĂM 2005  
CHO VIỆN KINH TẾ THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 206 /2005/QĐ-UBND ngày 29 /11/2005  
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

<b>STT</b>	<b>Tên đề tài, cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan ứng dụng</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Kinh phí (tỷ đồng)</b>
	Nghiên cứu kế hoạch đầu tư phát triển Khu đô thị mới Thủ Thiêm <i>Viện Kinh tế TP</i>	UBND quận 2, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm	từ 2005	4,30

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**